

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Mô tả khái quát về dự án

1.1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại các phường Kiến An, Phù Liễn.

1.1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

- Địa chỉ: Số 30 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3842.140;

Fax: 0225.3842.140.

- Email: bqlddht.vanphong.hp@gmail.com

1.1.3. Mục tiêu đầu tư:

Góp phần thực hiện hoá Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch có liên quan; làm cơ sở cho việc quản lý và khai thác sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát triển quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng đề chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông, dự án trọng điểm năm 2026-2030 trên địa bàn các phường Kiến An, Phù Liễn.

1.1.4. Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng hoàn chỉnh 06 khu tái định cư có tổng diện tích khoảng 33ha, với quy mô khoảng 1.235 lô đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án, gồm các công trình chính: San lấp mặt bằng; đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống cấp điện, trạm biến áp và chiếu sáng; hệ thống phòng cháy chữa cháy; cây xanh,... di chuyển và hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.1.5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

1.1.6. Địa điểm xây dựng: Phường Kiến An và phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.

1.1.7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2027.

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu

1.2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 4: Khảo sát địa chất phục vụ bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.

1.2.2. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

1.2.3. Loại Hợp đồng: Đơn giá cố định.

1.2.4. Thời gian thực hiện: 30 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực và kinh nghiệm nhằm cung cấp dịch vụ khảo sát địa chất phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại các phường Kiến An, Phù Liễn.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, số tháng – người hoặc ngày – người cần cần thiết (nếu có)

- **Chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:** Khảo sát địa chất phục vụ bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, cụ thể:

+ Lập Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 31 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

+ Lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 33 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

Và các yêu cầu khác theo nhiệm vụ khảo sát và các quy định về Khảo sát địa chất công trình tại các văn bản hiện hành khác có liên quan

- **Nguồn vốn:** Ngân sách thành phố.

- **Tên cơ quan thực hiện:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

Thời gian thực hiện: 30 ngày, bao gồm thời gian:

- Lập Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;
- Khoan khảo sát địa chất và các công tác thí nghiệm;
- Lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;
- Thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

2. Mô tả nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc tính theo lương chuyên gia

2.1. Phạm vi khảo sát

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Khu TDC giáp phường Nam Sơn, Phường Văn Đẩu nay thuộc phường Phù Liễn	Ha	17,99
2	Khu TDC tại phường Trần Thành Ngọ nay là phường Kiến An	Ha	6,88
3	Khu TDC Đẩu Phượng, phường Văn Đẩu nay là phường Phù	Ha	1,13

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	Liên		
4	Khu TDC Đông Từ 2 P. Bắc Hà nay là phường Phù Liên	Ha	1,80
5	Khu TDC Đầu Phụng P. Văn Đầu nay là phường Phù Liên	Ha	3,87
6	Khu Lê Duẩn P. Đồng Hòa nay là phường Kiến An	Ha	1,30

(Có bản vẽ định vị hố khoan kèm theo)

2.2. Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng

- TCVN 4419:1987 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 9362:2012 - Thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9363:2012 - Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng;
- TCVN 10304:2014 - Móng cọc tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 9437:2012 - Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCCS 31:2020/TCĐBVN - Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN - Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu;
- TVCN 8477:2010 - Công trình thủy lợi - yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 9351:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn;
- TCVN 10184:2021 Đất xây dựng – Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính
- TCVN 2683:2012 - Đất xây dựng – Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu;
- TCVN 4196:2012 - Đất xây dựng. Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4198:1995 - Đất xây dựng. Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4197:2012 - Đất xây dựng. Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4200:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 4202:2012 - Đất xây dựng. Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;

- TCVN 12041:2017- Kết cấu bê tông và cốt thép;

- TCVN 8868:2011 về Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục;

- Tiêu chuẩn Mỹ ASTM thí nghiệm nén 3 trục: D4767 - 1995 Standard Test Method for Consolidated Undrained Triaxial Compression Test for Cohesive Soils

- Tiêu chuẩn Mỹ ASTM D2435-04 “Test Methods for One-Dimensional Consolidation Properties of Soils Using Incremental Loading”

- Tiêu chuẩn TCVN 10184-2021 Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính.

2.3. Sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng

Stt	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Hố khoan	Hố	16
	Khoan và cấp nước cho khoan bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn đến độ sâu 25.0m, cấp đất đá I-III	m	400
2	Thí nghiệm SPT		
	Công tác thí nghiệm SPT, cấp đất đá I-III	Lần	200
3	Công tác thí nghiệm mẫu		
	Mẫu nguyên dạng	Mẫu	
	Công tác thí nghiệm khối lượng riêng	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm độ hút ẩm	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm giới hạn dẻo, giới hạn chảy	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm thành phần hạt	Chỉ tiêu	96

Stt	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	Công tác thí nghiệm sức chống cắt	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm tính nén lún trong điều kiện không nở hông (nén nhanh)	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm khối lượng thể tích (dung trọng)	Chỉ tiêu	96
	Công tác thí nghiệm nén cố kết CV	Mẫu	16
	Mẫu không nguyên dạng	Mẫu	
	Công tác thí nghiệm khối lượng riêng	Chỉ tiêu	24
	Công tác thí nghiệm độ hút ẩm	Chỉ tiêu	24
	Công tác thí nghiệm thành phần hạt	Chỉ tiêu	24
	Công tác thí nghiệm góc nghi khô, góc nghi ướt (cát)	Chỉ tiêu	24

- Điều kiện dùng khoan: Khoan qua lớp đất yếu, vào lớp đất tốt có chỉ số SPT: từ 8-12, tối thiểu 2-4m theo mục 7.3.3.2 -TCCS 31:2020/TCĐBVN.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi hợp đồng có hiệu lực

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Trong suốt quá trình thực hiện công việc của gói thầu này đơn vị tư vấn phải báo cáo hàng tuần, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và báo cáo tổng hợp khi bàn giao sản phẩm hoàn thành, nội dung báo cáo cụ thể như sau:

- Báo cáo về kế hoạch triển khai công việc;
- Báo cáo định kỳ theo hợp đồng;
- Báo cáo khi hoàn thành công tác tư vấn.

2. Thời gian thực hiện

Sau khi hợp đồng được ký kết, Nhà thầu phải lập kế hoạch thực hiện công việc đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành đồng thời đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiến độ của gói thầu, hoàn thành toàn bộ công việc trong thời gian theo E-HSĐT và không quá thời gian quy định tại E-HSMT.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được quy định tại Mục 2 Chương III trong E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và HSMT; tạo điều kiện tốt nhất để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ hỗ trợ khi nhà thầu tư vấn tiếp cận với công trình, thực địa và triển khai công việc.